

**CHUYÊN ĐỀ 02:****CÂU TẠO, DANH PHÁP, TÍNH CHẤT CỦA CHẤT BÉO****Phiếu số 6****Họ và Tên:** **Lớp:**

Câu 1: Axit béo là axit đơn chức, có mạch cacbon dài và không phân nhánh. Công thức cấu tạo thu gọn của axit béo panmitic là

- A. $C_{17}H_{33}COOH$. B. $C_{17}H_{35}COOH$.
C. $C_{15}H_{31}COOH$. D. $C_{17}H_{31}COOH$.

Câu 2: Axit béo là axit đơn chức, có mạch cacbon dài và không phân nhánh. Công thức cấu tạo thu gọn của axit béo stearic là

- A. $C_{17}H_{33}COOH$. B. $C_{17}H_{35}COOH$.
C. $C_{15}H_{31}COOH$. D. $C_{17}H_{31}COOH$.

Câu 3: Axit béo là axit đơn chức, có mạch cacbon dài và không phân nhánh. Công thức cấu tạo thu gọn của axit béo oleic là

- A. $C_{17}H_{33}COOH$. B. $C_{17}H_{35}COOH$.
C. $C_{15}H_{31}COOH$. D. $C_{17}H_{31}COOH$.

Câu 4: Axit béo là axit đơn chức, có mạch cacbon dài và không phân nhánh. Công thức cấu tạo thu gọn của axit béo linoleic là

- A. $C_{17}H_{33}COOH$. B. $C_{17}H_{35}COOH$.
C. $C_{15}H_{31}COOH$. D. $C_{17}H_{31}COOH$.

Câu 5: Chất béo X là trieste của glixerol với axit cacboxylic Y. Axit Y là

- A. C_2H_3COOH . B. $HCOOH$.
C. $C_{15}H_{31}COOH$. D. C_2H_5COOH .

Câu 6: Chất nào sau đây là glixerol?

- A. $C_2H_4(OH)_2$. B. C_3H_5OH .
C. C_2H_5OH . D. $C_3H_5(OH)_3$.

Câu 7: Chất béo là trieste của glixerol với axit béo. Chất nào sau đây là chất béo?

- A. $(C_{17}H_{35}COO)_3C_3H_5$. B. $(C_{15}H_{31}COO)_3C_4H_7$.
C. $CH_3COOCH_2C_6H_5$. D. $(C_{17}H_{33}COO)_2C_2H_4$.

Câu 8: Chất béo là thành phần chính trong dầu thực vật và mỡ động vật. Chất nào sau đây là chất béo?

- A. $(C_3H_5COO)_3C_3H_5$. B. $(C_{17}H_{33}COO)_2C_2H_4$.
C. $(C_{15}H_{31}COO)_3C_3H_5$. D. $CH_3COOC_6H_5$.

Câu 9: Chất béo là trieste của glixerol với axit béo. Triolein có công thức cấu tạo thu gọn là

- A. $C_3H_5(OOCC_{17}H_{35})_3$. B. $C_3H_5(OOCC_{15}H_{31})_3$.
C. $C_3H_5(OOCC_{17}H_{33})_3$. D. $C_3H_5(OOCC_{17}H_{31})_3$.

Câu 10: Chất béo là trieste của glixerol với axit béo. Trilinolein có công thức cấu tạo thu gọn là

- A. $C_3H_5(OOCC_{17}H_{35})_3$. B. $C_3H_5(OOCC_{15}H_{31})_3$.
C. $C_3H_5(OOCC_{17}H_{33})_3$. D. $C_3H_5(OOCC_{17}H_{31})_3$.

Câu 11: Chất béo là trieste của glixerol với axit béo. Tripanmitin có công thức cấu tạo thu gọn là

- A. $C_3H_5(OOCC_{17}H_{35})_3$. B. $C_3H_5(OOCC_{15}H_{31})_3$.
C. $C_3H_5(OOCC_{17}H_{33})_3$. D. $C_3H_5(OOCC_{17}H_{31})_3$.

Câu 12: Chất béo là trieste của glixerol với axit béo. Tristearin có công thức cấu tạo thu gọn là

- A. $C_3H_5(OOCC_{17}H_{35})_3$. B. $C_3H_5(OOCC_{15}H_{31})_3$.
C. $C_3H_5(OOCC_{17}H_{33})_3$. D. $C_3H_5(OOCC_{17}H_{31})_3$.

- Câu 13:** Hợp chất $(C_{17}H_{33}COO)_3C_3H_5$ có tên gọi là
 A. triolein. B. trilinolein.
 C. tristearin. D. tripanmitin.
- Câu 14:** Hợp chất $(C_{17}H_{31}COO)_3C_3H_5$ có tên gọi là
 A. triolein. B. trilinolein.
 C. tristearin. D. tripanmitin.
- Câu 15:** Hợp chất $(C_{17}H_{35}COO)_3C_3H_5$ có tên gọi là
 A. triolein. B. trilinolein.
 C. tristearin. D. tripanmitin.
- Câu 16:** Hợp chất $(C_{15}H_{31}COO)_3C_3H_5$ có tên gọi là
 A. triolein. B. trilinolein.
 C. tristearin. D. tripanmitin.
- Câu 17:** Chất béo nào sau đây có số nguyên tử cacbon ít nhất?
 A. Triolein. B. Tripanmitin.
 C. Trilinolein. D. Tristearin.
- Câu 18:** Số nguyên tử oxi trong phân tử chất béo là
 A. 2. B. 6. C. 4. D. 8.
- Câu 19:** Số liên kết pi (π) trong phân tử chất béo no là
 A. 1. B. 2. C. 3. D. 4.
- Câu 20:** Số liên kết pi (π) trong phân tử $(C_{17}H_{35}COO)_3C_3H_5$ là
 A. 5. B. 2. C. 3. D. 4.
- Câu 21:** Số liên kết pi (π) trong phân tử $(C_{17}H_{33}COO)_3C_3H_5$ là
 A. 6. B. 5. C. 7. D. 9.
- Câu 22:** Số liên kết pi (π) trong phân tử $(C_{17}H_{35}COO)_2C_3H_5(OOCC_{17}H_{31})$ là
 A. 5. B. 6. C. 3. D. 4.
- Câu 23:** Số liên kết pi (π) trong phân tử $(C_{15}H_{31}COO)_2C_3H_5(OOCC_{17}H_{33})$ là
 A. 5. B. 6. C. 3. D. 4.
- Câu 24:** Chất nào sau đây **không** thuộc loại chất béo?
 A. Tripanmitin. B. Glixerol.
 C. Tristearin. D. Triolein.
- Câu 25:** Ở nhiệt độ thường, chất nào sau đây ở trạng thái rắn?
 A. $(C_{17}H_{31}COO)_3C_3H_5$. B. $(C_{17}H_{35}COO)_3C_3H_5$.
 C. $(C_{17}H_{33}COO)_3C_3H_5$. D. C_2H_5COOH .
- Câu 26:** Ở nhiệt độ thường, chất nào sau đây ở trạng thái rắn?
 A. $(C_{17}H_{31}COO)_3C_3H_5$. B. CH_3COOH .
 C. $(C_{17}H_{33}COO)_3C_3H_5$. D. $(C_{15}H_{31}COO)_3C_3H_5$.